TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2023/DS-ST
Ngày 27 – 6 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thúy Kiều.

2. Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị H, sinh năm 1956; cư trú ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1963, cư trú ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Lê Thị Đ có vay của bà Dương Thị H số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 19-11-2019 với lãi suất 3%/tháng đến nay chưa trả cả vốn và lãi. Do đó, bà Dương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Đ trả cho bà Dương Thị H số tiền vốn là 3.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận 3%/tháng, tạm tính từ ngày 19-11-2019 đến ngày 19-7-2022 là 2.790.000 đồng. Tổng cộng tiền nợ vốn và lãi bà Dương Thị H yêu cầu bà Lê Thị Đ trả lại là 5.790.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Đ có ý kiến như sau:

Bà Lê Thị Đ thừa nhận còn nợ tiền của bà H 3.000.000 đồng nhưng là nợ hụi chứ không phải nợ vay. Tuy nhiên, dây hụi nào thì bà không nhớ, sau khi mãn hụi

thì số tiền nợ hụi bà Dương Thị H tự tính thành nợ vay và yêu cầu bà phải trả lãi. Do đó, số tiền nợ hụi này bà Đ cho rằng đã đóng lãi cho bà H với mức lãi suất 5%/tháng, số tiền lãi đã đóng quá nhiều nay không đồng ý tiếp tục trả lãi, chỉ đồng ý trả vốn gốc 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Dương Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu áp dụng lãi suất 10%/năm theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Lê Thị Đ thừa nhận có nợ bà Dương Thị H số tiền 3.000.000 đồng, thống nhất với mức lãi suất 10%/năm, thống nhất tính lãi từ ngày 19-11-2019 âm lịch (nhằm ngày 14-12-2019 dương lịch) nhưng không đồng ý trả nợ ngay mà cương quyết yêu cầu bà H phải thừa nhận có mắng chửi gia đình bà và bà H phải nói chuyện sao cho nghe được thì bà mới đồng ý trả.

Do đó, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Dương Thị H khởi kiện yêu cầu đòi lại tiền nợ vay đối với bị đơn đang cư trú tại ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị Đ thừa nhận có nợ nguyên đơn Dương Thị H số tiền 3.000.000 đồng, đồng ý với mức lãi suất 10%/năm theo quy định của pháp luật, thống nhất tính lãi từ ngày 19-11-2019 âm lịch đúng như yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Lê Thị Đ cương quyết không chịu trả nợ vì lý do còn bức xúc việc bà H chửi gia đình bà trong khi đòi nợ. Vì vậy, HĐXX không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Việc thừa nhận nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, lãi suất và thời gian tính lãi nêu trên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do đó, HĐXX căn cứ quy định tại Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và nợ lãi kể từ ngày 19-11-2019 âm lịch (nhằm ngày 14-12-2019 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể: Tiền lãi chậm trả = 3.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 3 năm 6 tháng 13 ngày = 1.056.590 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi = 4.056.590 đồng.

[4] Như vậy, việc bà Dương Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị đơn bà Lê Thị Đ là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn nộp án phí nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị H.

Buộc bị đơn Lê Thị Đ trả cho nguyên đơn Dương Thị H số tiền 4.056.590 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 3.000.000 đồng, nợ lãi là 1.056.590 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được miễn nộp.

- Bà Dương Thị H không phải chịu án phí, trả lại cho bà Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006535 ngày 25-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm